Tuần: 14

 Môn: TV (HV)

Tên bài: **ơn, ơt**

Tiết: 159, 160

 Ngày dạy: Ngày 5 tháng 12 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết các vần ơn, ơt; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ơn, ơt

 - Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần ơn, vần ơt.

 - Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Sơn và Hà.*

 - Viết đúng các vần ơn, ơt, các tiếng sơn (ca), vợt (trên bảng con).

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu động vật.

 - Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 \*GV: SGK, SGV, bộ chữ, tranh ảnh, vật thực ,bảng cài, bộ thẻ chữ,

 \* HS: SGK, bảng con, phấn, bút, vở Bài tập Tiếng Việt 1- tập 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu: 3’** - HS hát.  - Giới thiệu bài: vần ơn, ơt; ghi đề bài lên bảng**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 15’**a. Dạy vần ơn: - HS đọc: ơ - n - ơn.  - Phân tích vần ơn.  - Đánh vần, đọc: ơ - nờ - ơn / ơn. - HS nói: *sơn ca / sơn.*  - Phân tích tiếng sơn.  - Đánh vần, đọc trơn: sờ - ơn - sơn / sơn.  - Đánh vần, đọc trơn: ơ-nờ-ơn/sờ-ơn - sơn / sơn ca. b. Dạy vần ơt: (như vần ơn) - Đánh vần, đọc trơn: ơ-tờ-ơt/vờ-ơt - vơt - nặng - vợt / vợt. - HS so sánh sự giống nhau và khác nhau của hai vần.**\* Củng cố:** Các em vừa học 2 vần gì mới?( ơn, ôơt) 2 tiếng gì mới? (sơn, vợt)**3. Hoạt động luyện tập thực hành: 17’** \*Mở rộng vốn từ: (BT 2: Tiếng nào có vần ơn? Tiếng nào có vần ơt?) (Như các bài trước) - Xác định YC: GV nêu yêu cầu - Đọc tên sự vật: lợn, thớt, sơn nhà, cá thờn bơn, ớt, cơn mưa. - Tìm tiếng có vần ơn, ơt, nói kết quả.  - Cả lớp đồng thanh: Tiếng lợn có vần ơn. Tiếng thớt có vần ơt,...\*Tập viết (bảng con - BT 4)1. a.GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu

 - Vần ơn: viết ơ trước, n sau.  - Vần ơt: viết ơ trước, t sau. - sơn: viết s trước, ơn sau. - vợt: viết V trước, ơt sau, dấu nặng đặt dưới ơ.1. b.HS viết: ơn, ơt (2 lần).
2. Viết: sơn (ca), vợt.

***Tiết 2***\* Tập đọc: (BT3) **32’** a. GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu hình ảnh hai bạn Sơn, Hà và cô giáo trong giờ làm bài kiểm tra. b. GV đọc mẫu. c.Luyện đọc tìr ngữ: kiểm tra, lẩm nhẩm, thờn bơn, bớt, thì thầm, lễ phép, ngẫm nghĩ, chợt nghĩ ra, nắn nót.d. Luyện đọc câu - GV: Bài có 13 câu.  - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. Đọc liền 2 câu: *Hà thì thầm: “Còn 3 chứ? ” / Hà lê phép: Dạ.* / 2 câu cuối. - Đọc tiếp nối từng câu (hoặc liền 2 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp). e. Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn: 6 câu / 7 câu). g.Tìm hiểu bài đọc - HS đọc nội dung BT.  - HS làm bài trong VBT hoặc viết vào thẻ. - GV: Ý nào đúng? / HS giơ thẻ. / GV chốt lại: Ý a đúng (Ý b sai). - Cả lớp: Ý a đúng: *Cô Yến đề nghị Hà - a) Để bạn Sơn tự làm.*\* Củng cố: Cả lớp đọc lại bài 71 (nếu còn thời gian).**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp: 3’**- Hôm nay các em học vần gì mới?- GV dặn HS về nhà xem trước bài: ơn, ơt- GV nhận xét tiết học, khen ngợi biểu dương HS | - HS hát- HS lắng nghe - HS đọc (cá nhân, cả lớp) - HS phân tích - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp) - HS nói - HS phân tích - HS đánh vần - HS đánh vần, đọc trơn(CN, ĐT) -HS đọc (cá nhân, cả lớp)- HS so sánh và trả lời.- HS trả lời-HS lắng nghe- HS đọc (cá nhân, cả lớp) - HS tìm và nêu kết quả.- HS thực hiện- HS lắng nghe- HS thực hiện- HS lắng nghe- Cả lớp đọc- HS đọc nối tiếp- HS tham gia thi đọc- HS đọc- HS lắng nghe- HS lắng nghe- Cả lớp đọc- HS trả lời- HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………